

PHÁT BỒ ĐỀ TÂM, NHẤT HƯỚNG CHUYÊN NIỆM

Phần 1

(Pháp sư Định Hoằng chia sẻ những tâm đắc học Tịnh Độ Đại Kinh Giải)

Người giảng: Pháp sư Định Hoằng

Địa điểm: Nhà Hàng Hải Cảnh Như Tâm - HongKong

Thời Gian: Ngày 17-06-2012

Cán dịch: Vọng Tây cư sĩ

Biên tập: Diệu Hiền cư sĩ, Diệu Hương cư sĩ

Xin chào các vị pháp sư tôn kính, các vị đại đức đồng tu. Xin chúc các vị buổi tối an lành. A Di Đà Phật!

Rất hoan nghênh mọi người đến HongKong, cùng nhau tham gia chia sẻ học tập tâm đắc về Tịnh Độ Đại Kinh Giải. Nhân duyên này của chúng ta rất đặc thù, rất thù thắng. Kinh Vô Lượng Thọ, từ khi Thích Ca Mâu Ni Phật tuyên nói đến nay (năm xưa Phật đã từng nhiều lần tuyên nói bộ kinh này), tuy kinh Vô Lượng Thọ là một trong số kinh điển truyền vào Trung Quốc sớm nhất, bản phiên dịch của kinh cũng có rất nhiều, thế nhưng trong lịch sử của chúng ta, người học tập, đọc tụng, thọ trì thì không nhiều lắm.

Kinh Vô Lượng Thọ chú giải của người xưa lưu lại cho chúng ta chỉ có hai loại, vẫn không thể so được với Nhật Bản (Nhật Bản có hai mươi hai loại chú giải). Nguyên nhân này mọi người đều rất rõ ràng, bởi vì nguyên bản dịch rất nhiều, có mười hai loại dịch thành Trung văn, nhưng bảy loại đã bị thất truyền, chỉ còn lại năm loại. Thế nhưng năm loại này khi học tập cũng không thuận tiện, cho nên cần phải hội tập. Vào thời xưa đã từng có hai lần hội tập, một lần tóm yếu. Những đại đức biên tập làm hoàn thiện bản kinh Vô Lượng Thọ đều là vì để cho chúng ta dễ dàng thọ trì đọc tụng. Cư sĩ Vương Long Thư (triều Tống) phát tâm hội tập, nhưng rất tiếc là bản hội tập của ông có nhiều thiếu sót, tuy được lưu thông rất rộng. Đại sư Liên Trì cũng rất tán thán, nhưng tất nhiên là không viên mãn lắm. Cư sĩ Ngụy Nguyên (triều nhà Thanh) - Ngụy Mặc Thâm, ông hội tập lần thứ hai tốt hơn rất nhiều so với cư sĩ Vương Long Thư, rất nhiều sai sót đã được bổ sung vào, thế nhưng vẫn còn có một số khuyết điểm.

Năm Càn Long nhà Thanh còn có cư sĩ Bàn Tế Thanh, ông cũng làm ra một bản tóm yếu, thế nhưng không phải ông hội tập, mà ông chỉ dùng một trong năm loại bản dịch để làm hội tập. Mãi đến thời kỳ dân quốc, kinh Vô Lượng Thọ trước sau vẫn chưa có bản hoàn thiện, vẫn bị chôn vùi trong Đại Tạng Kinh gần 2.000 năm. Thế nên lão cư sĩ Hạ Liên Cư (là đại Bồ Tát tái sanh) phát tâm một lần nữa hội tập kinh Vô Lượng Thọ, thế là bản hoàn thiện cuối cùng của kinh Vô Lượng Thọ đã được xuất hiện. Bản hội tập của Ngài Hạ Liên Cư hoàn toàn tránh được những sơ xuất của người trước, không hề

thêm vào bất cứ ý gì của mình, thậm chí không thêm vào một chữ, hoàn toàn chọn lấy từ nguyên bản dịch. Cho nên trong lịch sử Phật giáo, quyển kinh Vô Lượng Thọ hoàn thiện nhất cuối cùng đã xuất hiện sau 2.000 năm, kể từ khi Phật pháp truyền vào đất nước chúng ta. Nhân duyên này rất là thù thắng, và chúng ta đã gặp được.

Tuy bản hoàn thiện hội tập thành công, nhưng nếu không có người hoằng dương thì cũng chẳng có ai biết đến. Cho nên, đệ tử của Ngài Hạ Liên Cư là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ phát tâm làm chú giải, đây cũng là một vị đại Bồ Tát thị hiện. Chú giải của Ngài vô cùng uyên bác tinh thâm, người thông thường cũng khó mà nắm bắt được ý nghĩa thâm sâu bên trong. Sư phụ kính yêu của chúng ta, Tịnh không thượng nhân ân sư, trong mấy mươi năm qua liên tiếp hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ do Ngài Hạ Liên Cư hội tập, khiến chúng ta cuối cùng có được sự nhận biết bộ Tịnh Độ đệ nhất kinh này. Thế là sau cùng có thể hiểu sâu hơn những lý luận phương pháp tu hành của Tịnh Độ, sự tương của thế giới Cực Lạc, vô số nghĩa lý của Tịnh Độ có thể thâm nhập thể hội. Cho nên chiều nay cô giáo Lưu nói, lão Hạ Liên Cư, lão Hoàng Niệm Tổ và lão Tịnh Không là Tịnh Độ Tam Kiệt, ba vị hào kiệt. Tôi cảm thấy cách nói này thật tuyệt vời. Ngài Tịnh Không có thể đem kinh Vô Lượng Thọ hoằng dương rộng lớn, hơn nữa cuối đời Ngài phát nguyện chuyên tu chuyên hoằng Tịnh Độ Đại Kinh giải, vì chúng sanh hiện đại, thậm chí chúng sanh 9.000 năm sau của thời kỳ Mạt Pháp làm một tăng thượng duyên tốt nhất để cầu sanh Tịnh Độ. Loại nhân duyên này, chúng ta từ trên lịch sử phát triển Phật giáo mà nhìn liền có thể nghĩ đến, thực tế là nhân duyên không thể nghĩ bàn. Cho nên đời này chúng ta có thể gặp được bộ kinh Vô Lượng Thọ, được đọc quyển hoàn chỉnh nhất này và có thể lý giải được nghĩa lý bên trong, thật sự là do thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta đã chín muồi rồi. Nếu một đời này thật sự có thể y giáo phụng hành, chắc chắn người nào cũng có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cho nên, tôi cũng cảm thấy mình vô cùng vinh hạnh, có thể ở ngay trong thời đại này cùng với mọi người học tập Tịnh Độ đệ nhất kinh với Tịnh Không ân sư, lại có thể cùng nhau hội tụ, cùng nhau thảo luận, chia sẻ tâm đắc mà chúng ta theo ân sư học tập Đại Kinh Giải. Đó thật là thù thắng không gì bằng! Vì sao chúng ta hội tụ nơi đây để chia sẻ những tâm đắc? Điều này có rất nhiều ý nghĩa.

Ý nghĩa thứ nhất: Bắt đầu từ mùa thanh minh năm vừa rồi, ân sư thượng nhân của chúng ta ngưng giảng kinh Hoa Nghiêm, bắt đầu chuyên hoằng bộ Đại Kinh Giải này, mỗi ngày bốn giờ giảng kinh không gián đoạn. Một vị lão nhân 86 tuổi vẫn còn phải đồng mãnh tinh tấn, vì pháp mà quên thân như vậy là vì đâu? Đương nhiên là hy vọng chúng ta cùng nhau nỗ lực học tập bộ Bảo Điển này. Chúng ta nhờ vào bộ Bảo Điển này mới có thể ngay đời này vượt khỏi tam giới, vãng sanh Tịnh Độ, vĩnh thoát luân hồi. Đây là lòng từ bi vô hạn của Ngài, đem lại sự lợi ích chân thật cho chúng sanh. Cho nên, mỗi ngày Ngài có thể giảng bốn giờ đồng hồ, vậy thì chúng ta chỉ ít cần phải mỗi ngày bỏ ra bốn giờ đồng hồ để nghe giảng, như vậy mới xứng đáng được với Ngài. Nghe giảng hiệu quả thế nào? Sư phụ đã giảng hơn hai năm rồi, chúng ta cũng cần có

sự hồi báo chú. Cho nên, lần hội họp báo cáo tâm đắc kỳ này cũng là một hành động báo đáp lòng từ bi của Ngài đã khởi giảng bộ Bảo Điển này. Bạn xem, ân sư Ngài buổi sáng hôm nay trong lòng chắc chắn rất an ủi. Vì sao vậy? Bởi vì Ngài thấy trong hội trường này gần cả 2.000 đồng tu đều đang nỗ lực học tập Tịnh Độ Đại Kinh Giải. Ngoài 2.000 thính chúng có mặt ở đây còn có những thính chúng trên mạng. Theo thống kê mới nhất cũng có đến 37.000 người đang trực tiếp theo dõi. Đương nhiên sau pháp hội chia sẻ này, chúng ta có thể đoán biết khi lưu thông băng đĩa ra thì số người xem không thể tính đếm được. Ngài thấy nhiều đồng tu đang học tập bộ kinh này, Ngài sẽ rất là hoan hỉ để giảng. Chúng ta càng thích nghe, Ngài sẽ càng thích giảng. Ngài càng thích giảng thì thời gian trụ thế sẽ càng lâu. Cho nên, chúng ta hy vọng sự tham dự như vậy thì việc thỉnh Phật trụ thế, thỉnh chuyên Pháp luân có thể đạt đến hiệu quả. Đây là ý nghĩa của việc thứ nhất.

Ý nghĩa thứ hai: Ngoài việc thỉnh Phật trụ thế, việc quan trọng hơn nữa là giúp chúng ta có thể ngay trong một đời này chân thật được độ. Thỉnh Phật trụ thế, thỉnh chuyên Pháp luân là thuộc về cúng dường Như Lai, cúng dường Thánh Hiền mà trong kinh Vô Lượng Thọ nói: **“Cho dù cúng dường hằng sa thánh, không bằng kiên dững cầu chánh giác”**. Sự cúng dường thù thắng nhất là ngay từ chúng ta y giáo tu hành mà cúng dường. Thế nên, thông qua cơ hội này chúng ta cùng nhau học tập, cùng nhau thảo luận, cùng nhau sách tấn, khích lệ lẫn nhau, để cho sự ưa thích học tập Tịnh Độ Đại Kinh Giải của chúng ta ngày càng nồng hậu, đối với bộ kinh này thể hội càng ngày càng sâu. Trên đường tu học không những cần có sự phụ thiện tri thức chỉ dẫn, mà cũng cần phải có đồng tu, bạn tốt cùng nhau nâng đỡ, cổ vũ, sách tấn. Chúng ta có thể ở đây chia sẻ và giao lưu, việc này đối với sự tu học của chúng ta có sự giúp đỡ rất lớn. Đồng thời thông qua hình thức giao lưu như thế, chúng ta cũng hy vọng thúc đẩy toàn thế giới, tốt nhất là chúng sanh tận hư không khắp pháp giới đều đến đây nỗ lực học tập bộ kinh này. Mọi người đều chí đồng đạo hợp, đồng tu người ít hay nhiều không hề gì, có thể cùng nhau học tập, hy vọng có thể đem phương pháp học tập này công hiến cho đồng tu các nơi trên thế giới tham khảo, thậm chí có thể sao chép lại. Mọi người đem phương pháp học tập này về nhà, không nhất định cả 1.000 người, có thể mười người, tám người cùng nhau trao đổi thảo luận. Đây cũng là một phương pháp tu học rất tốt. Lần này chúng ta đến đây tham dự thắng hội, chân thật mang ý nghĩa phi phạm, vô cùng cảm ân các vị đã đến tham dự.

Những lời trên đây xem là lời mở đầu đơn giản của Định Hoàng. Đề mục mà Định Hoàng chia sẻ cùng với các vị trong đại hội lần này xuất phát từ kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ gọi là **“Phát Bồ Đề Tâm, Nhất Hướng Chuyên Niệm”**. Tám chữ này là cương lĩnh của toàn bộ kinh. Ngài Hoàng Niệm Tổ trong Tịnh Độ Đại Kinh Giải, phán bộ kinh này là Nhất Kinh Chi Tông, chính là tám chữ này. Chữ “Tông” này là tông chỉ, cũng là cương lĩnh tu hành. Bộ kinh này phải tu như thế nào? Đây chính là phương pháp chỉ dẫn cho chúng ta. Khi chúng ta nắm được cương lĩnh của bộ kinh này rồi, thì việc

tu học sẽ thấy được chính xác phương hướng mục tiêu, liền tự nhiên sẽ như lý, như pháp, nên có câu là **“cương cũ tắc mục chương, lĩnh đề tắc y thuận”**. Giống như chúng ta quăng lưới, muốn thu lưới lại chỉ cần nắm cái chóp, đây gọi là “Cương”; còn “Lĩnh” cũng giống như chiếc áo, ta chỉ cần cầm cái cổ áo thì cả chiếc áo sẽ xuôi chiều. Cho nên, một bộ Đại Kinh chỉ cần chúng ta nắm được cương lĩnh thì việc tu học của chúng ta sẽ không khó.

Trong hai năm qua, Định Hoằng luôn nghe sư phụ giảng Tịnh Độ Đại Kinh Giải và Tịnh Độ Đại Kinh Khoa Chú, đối với tám chữ này cảm thấy đạt được nhiều lợi ích, cho nên ở đây dám cả gan đem tâm đắc sau khi học tập của mình ra báo cáo với các vị. Kỳ này tôi sẽ giảng năm lần, mỗi lần một tiếng rưỡi đồng hồ, chuẩn bị chia làm bảy phương diện để trình bày với các vị. Mục nhỏ trong bảy phương diện cũng phân làm hai bộ phận lớn.

Thứ nhất, Phát Bồ Đề Tâm.

Phát Bồ Đề tâm gồm bốn đề mục nhỏ như sau:

- Thứ nhất: Tính chất quan trọng của việc phát Bồ Đề tâm, chính là vì sao phải phát Bồ Đề tâm?

- Thứ hai: Bồ Đề tâm là gì? Bạn phải biết tâm Bồ Đề là gì thì bạn mới biết cách phát.

- Thứ ba: Làm thế nào phát Bồ Đề tâm?

- Thứ tư: Làm thế nào để giữ được Bồ Đề tâm? Phát rồi còn phải biết giữ thế nào để không thoái.

Đây là bốn mục nhỏ.

Thứ hai, Nhất Hướng Chuyên Niệm.

Nhất hướng chuyên niệm được phân ra ba mục nhỏ.

- Đây là đề mục nhỏ thứ năm, là Phật hiệu. Nhất hướng chuyên niệm câu Phật hiệu, đây là công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Khi bạn hiểu được công đức không thể nghĩ bàn thì bạn mới chịu niệm. Vì sao chúng ta niệm không nhập tâm? Vì chưa hiểu rõ công đức của Phật hiệu. Hiểu rõ rồi thì chắc chắn bạn sẽ liều mạng mà niệm.

- Đề mục nhỏ thứ sáu: Làm cách nào để niệm câu Phật hiệu này? Đây là thuộc về vấn đề phương pháp, phải niệm như thế nào mới có lực?

- Đề mục nhỏ thứ bảy: Diệt tội đoạn phiền não, niệm Phật có hiệu quả nhất. Có nhiều đồng tu nói với tôi: *“Nghệp chướng của con nặng lắm, đã tạo rất nhiều nghiệp tội sâu nặng, chỉ sợ là không thể vãng sanh được, nên con rất lo lắng”*. Thế nhưng, nếu như hiểu rõ được công đức của Phật hiệu, hiểu rõ làm thế nào để tiêu trừ nghiệp chướng

thì kỳ thật, nghiệp chướng nặng đến cỡ nào cũng không cần lo, đều có thể tiêu trừ. Niệm Phật là có hiệu quả nhất. Tôi muốn đem đạo lý này nói rõ với mọi người, cho nên sẽ đem bảy đề mục nhỏ trong bốn phương diện lần lượt trình bày trong năm ngày để chia sẻ tâm đắc.

Đề mục nhỏ thứ nhất: “Tính cách quan trọng của phát Bồ Đề tâm”.

Trước tiên, tôi xin giảng về đề mục nhỏ thứ nhất trong phần phát Bồ Đề tâm, đó là tính cách quan trọng của phát Bồ Đề tâm. Tuy tôi không đủ phước phần được gặp Ngài Hoàng Niệm Tổ, thế nhưng tôi được nghe nói về Ngài rất lâu rồi, lúc đó tôi khoảng 19 – 20 tuổi, mới vừa học Phật và còn đang học đại học ở Quảng Châu. Khi đó tôi chưa tiếp xúc được Tịnh Độ, vẫn chưa gặp được Tịnh Không ân sư của chúng ta. Lúc bấy giờ, tôi và mẹ tôi vừa mới tiếp xúc với Phật pháp, là tiếp xúc với Mật tông. Vào thời gian đó, mẹ tôi có một người bạn đi xuất gia và học theo Mật tông, đến Bắc Kinh bái kiến thượng sư Hoàng Niệm Tổ. Hoàng Niệm lão, bản thân Ngài là Mật tông thượng sư, Kim Cang thượng sư, thông Tông, thông giáo, Hiển - Mật viên dung. Sau khi người bạn của mẹ tôi trở lại, có chia sẻ với chúng tôi và nói vừa đến Bắc Kinh bái kiến Ngài Hoàng Niệm Tổ. Câu đầu tiên Hoàng Niệm lão hỏi là bà đã phát Bồ Đề tâm chưa? Kết quả là người bạn của mẹ tôi không trả lời được, cho nên khẳng định là bà chưa có phát Bồ Đề tâm, có thể ngay cả thế nào là Bồ Đề tâm cũng không biết.

Bồ Đề tâm này, chư cô đức gọi là Nhập Đạo Yếu Môn, đây là cửa vô cùng quan trọng để vào đạo. Nếu bạn không phát Bồ Đề tâm xem như bạn không hề bước vào cửa này. Tu Phật pháp Đại Thừa, chủ yếu là phát Bồ Đề tâm, mà Mật tông cùng Tịnh Độ tông, hai pháp môn này đều rất xem trọng đối với việc phát Bồ Đề tâm. Cho nên, trong Mật pháp có một bộ “Bồ Đề Tâm Luận”, trong đó nói rằng: **“Thử Bồ Đề tâm, năng bao tạng nhất thiết Bồ Tát công đức cố”**. Chúng ta muốn tu Bồ Tát đạo thì tu bằng cách nào? Bạn vừa phát Bồ Đề tâm thì xem như các công đức của Bồ Tát bao hàm ở trong đó, nhanh chóng như thế. Mật tông nói như vậy, Tịnh Độ tông cũng nói như thế. Tổ thứ mười một của Tịnh Độ tông (chính là Ngài Tịnh Am Đại Sư) có viết một quyển “Văn Khuyến Phát Bồ Đề Tâm”. Thiên văn chương này viết rất hay, tôi đã giảng qua rất nhiều lần, thật đạt nhiều lợi ích. Ngài nói: **“Nhập đạo yếu môn, phát tâm vi thủ. Tu hành cấp vụ, lập nguyện cư tiên”**. Đây là yếu môn để bạn nhập đạo. Bạn muốn tu hành thì phải cấp vụ, nghĩa là tu hành cấp bách không thể chờ. Lập nguyện, phát tâm Bồ Đề, lập Bồ Tát nguyện, thông thường nói là tứ hoằng thế nguyện: **“Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”**.

Tứ hoằng thế nguyện này là tướng của phát Bồ Đề tâm. Nếu không phát khởi tâm độ chúng sanh, không phát khởi tâm thành Phật đạo thì làm sao có thể độ chúng sanh thành Phật đạo? Cho nên nếu như không phát khởi Bồ Đề tâm, cho dù bạn tu vô lượng kiếp bạn cũng không thể thành tựu. Điều này giống như đang nói về chúng ta vậy. Bạn

ngẫm xem, khẳng định chúng ta không chỉ tu vô lượng kiếp mà thôi. Chúng ta có thể thấy trên kinh Vô Lượng Thọ phẩm thứ mười là “Giai nguyện tác Phật đệ thập”, bạn xem, Tịnh tông có nói đến A Xà vương tử cùng với 500 đại trưởng giả, sau khi nghe Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu 48 đại nguyện của Phật A Di Đà, họ vô cùng hoan hỉ, mỗi người cầm một kim hoa cái đến trước đức Phật cúng dường. Sau đó về lại chỗ ngồi, thầm phát lên tâm Bồ Đề, nguyện con tương lai thành Phật giống y như A Di Đà Phật. Tâm Bồ Đề này thật là cừ khôi. Kết quả, Thích Ca mâu Ni Phật tán thán đối với họ. Mặc dù họ không nói ra, nhưng tâm vừa khởi thì Phật liền biết vì Phật có tha tâm thông. Phật nói, nhóm người này trong quá khứ vô lượng kiếp đã từng cúng dường 40 tỷ Phật, cho nên hôm nay nghe lại pháp môn Tịnh Độ, phát tâm rộng lớn như vậy. Thế nhưng vấn đề là, tâm này phát ra rồi thì có thể thoái lui, cho nên từ vô lượng kiếp đến nay vẫn không ra khỏi luân hồi. Bạn xem, 500 người này, đến thời đại của Thích Ca mâu Ni Phật mà họ vẫn còn luân hồi, nhưng vẫn còn may mắn gặp được Pháp môn Tịnh Độ, ngay một đời này đều có thể liễu thoát. Nếu như không gặp được Phật thì vẫn chìm đắm trong luân hồi.

Ngay khi tôi đọc đến đoạn văn này, liền nghĩ đến năm tôi 19 tuổi, vừa mới học Phật. Tôi quy y ở Quảng Châu, tại chùa Quang Hiếu của lão Hòa Thượng Bồn Hoán. Ngài vừa qua đời, thọ 106 tuổi. Đây là nói chuyện về 20 năm trước, lúc đó Ngài Bồn Hoán tặng cho tôi một quyển đại A Di Đà Kinh do cư sĩ Vương Long Thư hội tập, tôi liền mang về trường xem, trong tâm cảm thấy vô cùng hoan hỉ, thấy A Di Đà xây dựng cõi nước thuần là Thanh Văn, trong kinh vốn nói Thanh Văn, trên thực tế không chỉ là Thanh Văn, mà thuần là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Cho nên, quyển hội tập của Vương Long Thư không được hoàn chỉnh đại khái chính ngay chỗ này. Sau khi đọc xong tôi nghĩ, thế giới Cực Lạc chỉ có Thanh Văn sao? Về sau tôi phát nguyện, sau khi tôi thành Phật, thế giới Cực Lạc của tôi thuần là Bồ Tát. Tôi thấy nhóm người A Xà Thế họ cũng như vậy, sau đó tôi nghe sư phụ trong lúc giảng kinh có nói, kỳ thật nhóm người của A Xà Thế thiện căn của họ vẫn còn chưa đủ. Họ đã cúng dường 400 ức Phật rồi mà vẫn còn kém một chút, kém ở chỗ nào? Họ chỉ phát nguyện tương lai thành Phật giống như A Di Đà Phật, mà không hề chân thật phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Khi tôi nghe đến đoạn này thì vô cùng hổ thẹn, vì thật sự trước đó tôi không hề phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Tuy đã phát nguyện rồi, nhưng nguyện này vẫn dễ thoái. Khi nào bạn thành Phật là con số không thể biết, có thể là vô lượng kiếp về sau. Cho nên các vị đang hiện diện ở đây, tôi xin hỏi các vị, vị nào trong đời này phát nguyện vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, xin đưa tay? Oh! Một trăm phần trăm (100%), có người còn đưa cả hai tay, thật là cừ khôi, đều là Bồ Tát. Thế nên cô giáo Lưu Tố Vân lúc chiều có nói, nơi đây là cung điện bảy báu của thế giới Cực Lạc, chân thật là các bậc thượng thiện câu hội một nơi. Không ngờ ở HongKong cũng có một nơi hương quang trang nghiêm như vậy. Cho nên, thiện căn của các vị sâu hơn tôi. Các vị xem, các vị có thể gặp được kinh Vô Lượng Thọ, liền có thể phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, đó chưa phải là Thích Ca Mâu Ni Phật đích thân đến giảng cho các vị. Từ đó

cho thấy thiện căn của các vị còn sâu dày hơn 500 người của A Xà Thế Vương, vì lúc đó A Xà Thế chỉ phát nguyện tương lai thành Phật giống như đức Phật A Di Đà, vẫn chưa lập tức muốn vãng sanh, còn các vị ngay bây giờ muốn vãng sanh. Cho nên tôi nói, khẳng định các vị cũng đã tu hành vô lượng kiếp rồi, khẳng định đã cúng dường hơn 400 ức Phật trở lên. Tuy nhiên tôi lại hỏi các vị, vì sao bây giờ vẫn còn luân hồi? Nguyên nhân này do đâu?

Trong bài văn “Khuyến Phát Bồ Đề Tâm” của Ngài Tĩnh Am có nói rất rõ ràng: **“Cầu bất phát quang đại tâm, lập kiên cố nguyện, tác tụng kinh trần kiếp, y nhiên hoàn tại luân hồi, phi hữu tu hành, tổng thị đồ lao tâm khổ”**. Nguyên nhân do đâu thì đã tường tận rồi, là do không phát tâm Bồ Đề, hoặc giả phát rồi nhưng giống như lục bình trôi không có gốc, nên trải qua vi trần kiếp, vô lượng kiếp vẫn ở trong luân hồi. Đây là tôi nói chính tôi, có lẽ những người đồng bệnh với tôi đang ngồi đây cũng không ít chứ? Cho nên, tu hành chúng ta không thể không nỗ lực, tu hành mà không phát tâm Bồ Đề thì chúng ta chỉ uổng công mà thôi. Qua đó có thể thấy, phát Tâm Bồ Đề quan trọng dường nào! Vì vậy trên kinh Hoa Nghiêm nói: **“Quên mất tâm Bồ Đề mà tu các thiện pháp, đó là nghiệp ma”**. Câu nói này rất nặng, bạn phát tâm Bồ Đề rồi mà thoái chuyển, hoặc mất đi, cho dù hiện tại bạn tu các thiện pháp, thiện pháp bao gồm những gì? Bồ thí, dốc toàn lực ra bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, và còn trì giới, trì giới tinh nghiêm, không phạm oai nghi, tu nhẫn nhục, tu tinh tấn, tu thiền định, thậm chí đến niệm Phật, đều là thiện pháp. Tu các thiện pháp, thế nhưng quên mất Tâm Bồ Đề, bạn tu đó là gì? Là ma nghiệp! Thật đáng sợ, sau cùng thành ma, không phải thành Phật. Qua đó có thể thấy được phát tâm Bồ Đề thật là quan trọng. Bạn thấy, quên mất tâm Bồ Đề đều biến thành ma nghiệp, hướng hồ bạn còn chưa phát. Bạn thử nghĩ xem, không phát tâm Bồ Đề thì sẽ như thế nào? Cho nên, tổ sư đại đức đều đã khuyên chúng ta trước tiên phải phát tâm Bồ Đề. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng đạo lý này. Bạn xem, trong phẩm thứ 24 có nói ba bậc vãng sanh là thượng bói, trung bói và hạ bói đều cùng một điều kiện, chính là **“Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”**. Đây chính là tông chỉ của kinh này. Một khi phát được tâm Bồ Đề, tâm lượng của người đó rất lớn, phiền não của họ cũng dễ dàng hàng phục. Cho nên, tu hành chỉ cần bạn nắm được cương lĩnh thì bạn đi đường tắt. Nếu như không nắm được cương lĩnh thì bạn sẽ đi đường vòng, thậm chí đi đường tà.

Khi tôi mới bắt đầu tiếp xúc kinh giáo của Tịnh Không ân sư, lúc đó tôi chưa đi Mỹ du học, còn đang học đại học ở Quảng Châu, đó là năm 1995. Đây là chuyện của 17 năm trước, tôi cùng mẹ tôi đến Thượng Hải tham gia Phật thất tinh tấn. Buổi sáng ba giờ thức giấc, bắt đầu công phu sáng. Mỗi ngày niệm Phật chín cây nhang, mỗi cây nhang là 1 giờ 30 phút, lúc đó tôi cảm thấy thật tinh tấn. Hướng dẫn chúng tôi tu học là một vị lão cư sĩ đã hơn 70 tuổi. Lúc đó tôi rất bội phục vị lão cư sĩ này, vì sao vậy? Ông rất thông kinh giáo, mà còn có thể giảng kinh Vô Lượng Thọ, giảng bốn hội tập của Ngài Hạ Liên Cư. Ông ấy khuyến khích và thúc tiến chúng tôi niệm Phật. Thế nhưng sau

cùng, khi sắp lâm chung, thối tướng không tốt, xem ra không thể nào vãng sanh. Trước khi lâm chung, phiền não thường hay hiện tiền, thường hay gây gổ với người vợ. Sau cùng, khi lâm chung không có tín tâm vãng sanh. Vì sao một lão cư sĩ niệm Phật cả một đời, đến sau cùng không thể vãng sanh? Hiện tại chúng ta thông qua 20 năm học tập kinh giáo, nhất là thâm nhập vào Tịnh Độ Đại Kinh mới dần dần hiểu ra, nguyên nhân chính là không phát tâm Bồ Đề, hoặc là tâm Bồ Đề phát ra nhưng không kiên cố, dễ dàng quên mất, cho nên đến sau cùng không được gì cả.

Vì vậy đối với Tịnh Độ Đại Kinh mà sư phụ giảng, chúng ta phải đặc biệt lưu ý về việc phát tâm Bồ Đề. Có thể có nhiều người làm tốt nhất hướng chuyên niệm, niệm Phật kỳ thật rất khó được, thời khóa đều đặn, mỗi ngày đồng mãnh tinh tấn, một ngày lay Phật bao nhiêu lay, niệm Phật bao nhiêu vạn danh hiệu, làm được rất tốt “nhất hướng chuyên niệm”, thế nhưng thường hay thiếu sót phát tâm Bồ Đề, việc này thì phiền phức. Bạn xem, điều kiện của ba bậc vãng sanh, trước tiên là nói đến “phát tâm Bồ Đề”, sau đó mới nói đến “nhất hướng chuyên niệm”, điều này chứng minh phát tâm Bồ Đề quan trọng hơn nhất hướng chuyên niệm.

Phát tâm Bồ Đề là chánh nhân của bạn vãng sanh thành Phật. Chánh nhân vãng sanh, đây là Tam Phước trong kinh Vô Lượng Thọ nói. Tam Phước là chánh nhân tịnh nghiệp của tất cả chư Phật. Phước thứ ba trong Tam Phước, câu đầu tiên là phát tâm Bồ Đề. Do vì pháp môn Tịnh Độ là pháp môn Đại Thừa, nên cần phải phát tâm Bồ Đề rộng lớn thì bạn mới có thể nắm được phần vãng sanh. Điểm này chúng ta không thể xem thường! Nếu không, niệm Phật dù có tinh tấn, có dụng công hơn đi nữa, chỉ sợ sau cùng lao nhọc uổng công, chỉ có thể thêm phước báo trời người mà thôi. Việc này thật đáng tiếc! Đây là phần sơ lược về tính quan trọng của việc phát tâm Bồ Đề. Thế nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Vừa phát tâm thì thành Phật có thừa, vừa phát tâm liền thành chánh giác”, không chỉ bạn phát tâm được vãng sanh mà bạn thành Phật vẫn được.

Kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ Tát thập trụ chính là phát tâm trụ, Bồ Tát phát tâm trụ đó chính là Pháp Thân Đại Sĩ, đã chứng được một phần pháp thân. Tông Thiên Thai nói: “Phần Chứng Túc Phật”, là Phật thật, không phải giả, bạn vừa phát tâm thì liền thành Phật. Mật Tông cũng nói như vậy, bạn vừa phát tâm liền có thể thành đạo sư của tất cả, không hề rời chỗ ngồi mà thành tựu tất cả Phật sự, đều là nói một đạo lý này.

Đề mục nhỏ thứ hai: “Cái gì là tâm Bồ Đề?”

Trước tiên bạn phải hiểu cho rõ ràng tâm Bồ Đề là gì, thì bạn mới biết cách để phát. Việc này là vô cùng quan trọng! Kinh điển nói về tâm Bồ Đề thì đặc biệt nhiều, nguyên do vì sao vậy? Phật rất xem trọng việc phát tâm Bồ Đề, cho nên lúc đó chắc chắn Ngài giảng đi giảng lại nhiều lần. Vì vậy trong mỗi tông phái Đại Thừa đều giảng phát tâm Bồ Đề. Nếu chúng ta đọc qua hết kinh điển, đến sau cùng vẫn là mù mịt, rốt cuộc tâm Bồ Đề là gì, càng đọc lại càng thấy mơ hồ, không bằng chúng ta nói đơn giản một chút. Chúng ta y theo miêu tả trong đại kinh giải của Ngài Hoàng Niệm Tổ, cái gì

là phát tâm Bồ Đề? Trực tiếp dùng cách nói của kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật là Tịnh Độ ba kinh, là bộ kinh điển của Tịnh Độ. Vậy chúng ta tu Tịnh Độ, muốn phát tâm Bồ Đề thì làm sao để phát? Phải y theo Quán Kinh.

Trong Quán Kinh nói đến ba loại tâm, cái thứ nhất, theo kinh văn nói: “Nhược hữu chúng sanh nguyện sanh bỉ quốc giả” (bỉ quốc chính là thế giới Cực Lạc), bạn muốn vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc phải phát ba loại tâm. Ba loại tâm này chính là tâm Bồ Đề. Cách nói này hoàn toàn giống với kinh Vô Lượng Thọ, bạn muốn vãng sanh thế giới Tây Phương phải phát tâm Bồ Đề, chỉ cần phát tâm Bồ Đề thì bạn chắc chắn vãng sanh. Chúng ta sợ rằng niệm Phật công phu còn kém, điều này không cần phải lo, thậm chí mười niệm đều được vãng sanh.

Đại Sư Ngẫu Ích nói rất rõ ràng: “Vãng sanh được hay không là do tín nguyện có hay không mà thôi, phẩm vị cao hay thấp là do công phu trì danh sâu hay cạn”. Bạn có thể vãng sanh Tây Phương được hay không, không phải xem bạn niệm Phật, mà xem bạn có tín, nguyện hay không. Thật tin, nguyện thiết thì chắc chắn vãng sanh. Thật tin, nguyện thiết chính là phát tâm Bồ Đề. Cách nói này cùng với kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói ba loại tâm thật giống nhau. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói: “Phát ba loại tâm liền được vãng sanh”. Vậy ba loại tâm này là gì?

- Thứ nhất là **Tâm Chí Thành**.
- Thứ hai là **Thâm Tâm**.
- Thứ ba là **Tâm Hồi Hướng Phát Nguyện**.

Người đầy đủ ba loại tâm này tất được vãng sanh nước kia. Thậm chí nói, bạn không nhất định niệm Phật, bạn có đủ ba loại tâm này, chắc chắn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hoàn toàn giống với cách nói của Đại Sư Ngẫu Ích, đầy đủ tín nguyện, tất sanh nước kia. Bạn niệm Phật công phu tốt thì phẩm vị của bạn cao, công phu niệm Phật kém thì phẩm vị thấp, đó là nói quyết định phẩm vị sau khi bạn vãng sanh, không phải vấn đề then chốt để vãng sanh. Vấn đề then chốt là ở tín nguyện của bạn, cũng chính là phát tâm Bồ Đề, cho nên trọng tâm, trọng điểm của chúng ta đặt ở phát tâm Bồ Đề.

Phát tâm Bồ Đề là gì?

Nói một cách cụ thể là phát “*tâm chí thành*”, phát “*thâm tâm*”, phát “*tâm hồi hướng phát nguyện*”. Ba điều này cũng cần giải thích cho rõ ràng, nếu không thì sẽ hiểu một cách mơ hồ.

Loại tâm thứ nhất là “Tâm Chí Thành”

Tâm chí thành là tâm chân thành, chính là Đại sư Thiện Đạo đã nói “tâm chân thật”. Đối nhân, xử thế, tiếp vật đều phải dùng tâm chân thành, không thể nói tâm vãng sanh Tây Phương của tôi là chân thành, còn đối với người thì hư dối, vậy thì không gọi

là chân thành. Chân là không thay đổi, không hai. Một tâm chính là chân thành. Bạn có hai tâm, đối với vãng sanh thì là chân tâm, đối với người thì là vọng tâm; có chân, có vọng thì là hai tâm. Hai tâm thì không phải chân tâm. Chân tâm là tâm không hai, chính là nhất tâm, tâm chân thật. Giống như cô giáo Lưu Tố Vân, vì sao sư phụ luôn tán thán cô như vậy? Vì cả đời cô không hề nói dối, đối với người đều là rất chân thành. Loại tâm chân thành này chính là nền tảng của phát tâm Bồ Đề. Cho nên, chúng ta đối xử với người, sự vật, đều phải dùng tâm chân thành. Nếu bạn giả dối hoặc lừa gạt người, thực tế lừa người chính là lừa mình, hại người thì nhất định không lợi mình, cho nên đối với chính mình phải dùng chân tâm, đối với tất cả cũng phải dùng chân tâm.

Loại tâm thứ hai là “Thâm Tâm”.

Chữ “thâm tâm” này, Ngài Thiện Đạo nói đó là “Thâm tín tâm”. Ngày trước tôi đọc “thâm tâm” nhưng không hiểu thế nào là “thâm tâm”. Chẳng lẽ tâm mà còn có sâu, cạn hay sao? Sau khi xem Đại sư Thiện Đạo nói “thâm tín tâm” thì mới hiểu rõ và rất dễ dàng lý giải, đó có nghĩa là tín tâm của bạn có sâu dày hay không. Vậy thì tin cái gì đây? Đại sư Thiện Đạo nói tin hai việc.

Việc thứ nhất:

“Tin sâu mình hiện là phàm phu sanh tử tội ác, nhiều kiếp đến nay thường chìm ngập, trôi lăn trong sanh tử, không có duyên để ra khỏi”.

Việc này chúng ta phải tin tưởng, đừng cho mình là Bồ Tát, mà chính mình là phàm phu sanh tử tội ác, phải tin điều này. Ngày trước tôi có chút không chấp nhận, nghĩ mình đúng thật là phàm phu, nhưng đâu đến nỗi là phàm phu tội ác. Hiện tại phát hiện ra chân thật là phàm phu tội ác, những tập khí tham-sân-si-mạn-nghi, vô số phiền não, thật sự muốn đề cũng đề không được, vừa gặp chuyện thì những thứ này liền lộ ra, liền xuất hiện. Thí dụ nói về sân hận, gặp chuyện không vui liền tức giận, oán trời trách người, hờ một chút là bực phát tập khí này. Cho dù đã học Phật, nghe kinh, vừa nghe kinh cũng có thể mắng người khác, niệm Phật rồi vẫn cứ tạo khẩu nghiệp. Đây là tôi nói chính tôi, không biết các vị ngồi đây có đồng bệnh với tôi không? Điều này nói rõ tôi là phàm phu sanh tử tội ác, tham “tài, sắc, danh, thực, thù”, năm dục sáu trần, và sân hận, ngu si, ngạo mạn, hoài nghi. Đây gọi là kiến tư phiền não.

Chúng ta chính là phàm phu sáu cõi, kiến tư phiền não quá nhiều, cho nên đời đời kiếp kiếp sanh tử luân hồi. Hơn nữa trong luân hồi, khẳng định thời gian ở trong ba đường ác nhiều, thời gian trong ba đường thiện ít. Hiện tại học Phật rồi mới thừa nhận, mới nhận tội, chính mình chân thật là phàm phu tội ác. Nếu không gặp được Phật pháp, không nghe được pháp môn Tịnh Độ, thật sự đời này không có hy vọng ra khỏi, cho nên lão thật trung thực mà tu học Tịnh Độ. Đại Sư Ngẫu Ích nói: “Tử tận đạo tâm”. Cái gì gọi là tử tận đạo tâm? Ngoài pháp môn này ra còn muốn tìm con đường tắt hơn, niệm A Di Đà Phật chưa đủ linh, phải đọc thêm chú Đại Bi, lại đọc thêm kinh Kim Cang.

Kinh Kim Cang có thể khiến cho chúng ta quán thông, như thế vẫn chưa đủ, còn thêm kinh Hoa Nghiêm, vì kinh Hoa Nghiêm là vua trong các kinh, thù thắng nhất. Bạn xem, làm như vậy đều gọi là tâm trộm. Những thứ khác thì càng không cần phải nói. Thí dụ chúng ta đã tạo nghiệp, tạo tội, thói hư tật xấu hiện tiền, cho rằng không sao, lần này thôi, lần sau không phạm nữa, nhưng lần sau lại phạm tiếp, rồi lại nói lần sau không phạm nữa, như vậy đều thuộc về tâm trộm.

Thâm tâm chính là tin sâu chính mình là phạm phu tội ác. Chỉ nhờ niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ thì ngay đời này chúng ta nhất định ra khỏi, những thứ khác không học nữa. Học thứ khác, như cô Lưu Tố Vân nói, “không còn kịp nữa rồi”, năm nay đã hơn nửa năm rồi!

Việc thứ hai:

“Quyết định tin 48 đại nguyện của A Di Đà Phật nhiếp thọ chúng sanh, không hề có chút nghi ngờ nào”.

Chỉ cần chúng ta nương nguyện lực của A Di Đà Phật chắc chắn được vãng sanh. Phải đoạn trừ tất cả nghi hoặc. Phần tử tri thức như tôi thật có rất nhiều nghi ngờ, chẳng những phiền não chướng nặng, mà sở tri chướng cũng nhiều hơn người khác. Sở tri chướng là gì? Chính là biết quá nhiều, tri thức nhiều thì trở thành chướng ngại, tri thức nhiều thì sanh ra hoài nghi. Không giống như các bà cụ không biết chữ, bạn bảo họ niệm A Di Đà Phật, cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ liền tin tưởng, không cần hỏi thêm câu nào. Đây là người thành thật. Chúng ta khẳng định không làm được, khẳng định chúng ta có rất nhiều vấn đề. A Di Đà Phật từ đâu đến? Vì sao niệm A Di Đà Phật thì được vãng sanh? Thật sự có thế giới Tây Phương Cực Lạc không? Chúng ta chỉ cần niệm vài câu A Di Đà Phật, Ngài thật đến chăng? Tôi thật niệm A Di Đà Phật, Ngài đến đây tiếp dẫn tôi, bên kia Thượng Hải cũng có người niệm Phật, vậy A Di Đà Phật cũng qua bên đó tiếp dẫn, Ngài có tiếp dẫn kịp không? Bạn xem, trùng trùng những nghi vấn. Đây là tập khí của phần tử tri thức, vậy phải làm sao? Chỉ còn cách thâm nhập kinh giáo, rõ thấu đạo lý rồi thì mới có thể đoạn trừ những nghi ngờ của mình. Cho nên phải tin sâu đại thế nguyện lực của A Di Đà Phật, bạn mới dốc lòng nương tựa, không hề có chút khiếp sợ, lo âu nào cả. Tuyệt đối tin tưởng A Di Đà Phật nhất định đến tiếp dẫn khi chúng ta lâm chung, vì sao vậy? Bởi vì chúng ta thật muốn đi.

Trong kinh Vô Lượng Thọ, A Di Đà Phật nói với chúng ta, bạn xem trung tâm của 48 nguyện, nguyện thứ 18 nói rằng: **“*Khi ta thành Phật, mười phương chúng sanh nghe danh hiệu ta, chí tâm tin ưa, bao nhiêu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh nước ta, thậm chí mười niệm, nếu không được sanh, không thành chánh giác*”**. Mười phương chúng sanh đương nhiên bao gồm chúng ta trong đó, chúng sanh mười pháp giới đều bao gồm trong đó. Chỉ cần chúng ta nghe được danh hiệu A Di Đà Phật, liền có thể phát tâm chí thành (chính là nói tâm chân thành, thâm tâm); chỉ cần tín nhạo (nhạo là ưa thích), ưa thích nghe qua pháp môn A Di Đà Phật, phát tâm hoan hỷ, chân

thật vô lượng kiếp đến ngày nay mới gặp được Ngài, vô lượng vui mừng; sau đó thì **“bao nhiêu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc”**. Đây chính là ba tâm mà trên Quán Kinh đã nói đến. Đây là hồi hướng phát nguyện tâm. “Bao nhiêu thiện căn”, ở đây bạn làm được bao nhiêu thiện căn, cho dù là từng li từng chút, ta đều hồi hướng thế giới Tây Phương Cực Lạc. **Thế nào là hồi hướng? Nói trắng ra, ta chính vì vãng sanh mà làm việc này, mục đích của ta là cầu vãng sanh, không cầu thứ khác, đây gọi là hồi hướng. Không cần phước báo trời người, cũng không cầu hưởng thụ ngay bây giờ, chỉ mong lúc lâm chung được vãng sanh, đây chính là hồi hướng phát nguyện.** Bạn xem, vừa có tín, vừa có nguyện. **“Nếu không được sanh, ta không thành chánh giác”**, A Di Đà Phật nói như vậy. Bạn thật tin tưởng, bạn thật phát nguyện, bạn niệm Phật chỉ cần niệm mười câu. “Nãi chí thập niệm” chính là mười niệm, A Di Đà Phật - A Di Đà Phật - A Di Đà Phật - A Di Đà Phật - A Di Đà Phật - A Di Đà Phật - A Di Đà Phật - A Di Đà Phật - A Di Đà Phật, khẳng định vãng sanh!

Bạn niệm mười câu, nếu như bạn không vãng sanh, A Di Đà Phật không thành Phật. Thế nhưng A Di Đà Phật đã thành Phật mười kiếp rồi, đây nói rõ điều gì? Khẳng định bạn có thể vãng sanh. Nhưng vấn đề là bạn phải dùng tâm chí thành, phải chí tâm phát nguyện. Chí tâm tin tưởng, chí tâm phát nguyện thì bạn chân thật tin tưởng một trăm phần trăm (100%), không chút hoài nghi. Người 100% bằng lòng được đi thì một chút vướng bận cũng không có, bất cứ thứ gì cũng đều có thể buông xả. Vừa rồi cô giáo Lưu nói, nếu như hiện tại A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi liền vãng sanh, còn gì vướng bận chứ? Cho dù là hiện tại chúng ta còn giảng kinh hoàng pháp, chính là sự nghiệp lợi ích chúng sanh, là việc tốt, nhưng việc tốt cũng phải buông xả. Nếu như hiện tại A Di Đà Phật đến trong lúc bạn đang ngồi giảng, bạn không giảng nữa, liền ra đi, thì đây gọi là buông xả, cho nên không có bất cứ vướng bận nào. Bạn không thể nói con chưa giảng kinh xong, việc tốt con chưa làm xong. Thế nào là việc tốt? Vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là việc tốt nhất. Cho nên, chân thật phát nguyện thì không có vướng bận.

Vậy chúng ta mỗi ngày chính mình phải phản tỉnh điều này, nửa ngày phản tỉnh chính mình, mỗi ngày kiểm điểm ba thứ, đây là khóa mục tu hành của Tăng Tử, nhà Nho. Hiện tại chúng ta kiểm điểm một thứ thì được rồi, đó là hỏi chính mình, ta có chân thật muốn vãng sanh hay chưa? Kiểm điểm qua xem hành vi trong một ngày có giống một người chân thật vãng sanh làm hay không? Những gì trái với nguyện vọng vãng sanh của mình thì không nên làm. Nếu còn làm những chuyện tự tư tự lợi, đó là trái với việc vãng sanh; vẫn còn “tham-sân-si-mạn” là trái với việc vãng sanh; còn truy cầu danh vọng lợi dưỡng, sự hưởng thụ của năm dục sáu trần là trái nghịch với nguyện vọng vãng sanh của bạn. Phải buông xả, dùng cái này để kiểm điểm, hỏi lại chính mình có chân thật muốn vãng sanh hay không?

Hai ngày trước có một đồng tu, trong lúc cùng ăn cơm có nói với tôi: “*Con muốn vắng sanh mà sao khó quá!*”. Tôi nói không khó, chỉ cần bạn chịu đi thì được, nói một cách đơn giản, chỉ cần bạn muốn đi, bạn muốn đi chưa? Chữ muốn đi này là 100% muốn đi, không thể nói 99% muốn đi, còn 1% vẫn lưu luyến Ta Bà này, đó chính là chướng ngại. Do đó mỗi ngày phải phản tỉnh để buông xả. Buông xả là chân nguyện. Nhìn thấu rồi bạn mới thật sự tin. Cho nên chí tâm tín nguyện chính là bạn đã nhìn thấu và buông xả, ngay cái thân này cũng buông xả. Năm nay tai nạn nhiều như vậy, người học Phật có cần lo âu sợ hãi không? Có phải đi lánh nạn không? Có cần chuẩn bị lương thực hoặc là vật dụng để lánh nạn không? Không cần đâu! Bạn còn muốn ở thêm bao lâu nữa?

Hai tháng trước vào khoảng tháng tư, do sự thỉnh mời của đồng tu Nhật Bản, tôi qua đó tham dự Phật thất. Bởi vì chính phủ Nhật đã công khai thông báo là khu vực Đại Đông Kinh Nhật Bản sẽ có địa chấn cấp 7 trở lên, hơn nữa rất có thể xảy ra vào giữa tháng tư và tháng sáu, rất đáng sợ, khiến cho lòng người bàng hoàng không an, rất nhiều người Hoa mau mau rời khỏi để lánh nạn. Cho nên khi chúng tôi nhận lời đi Nhật Bản dự Phật thất, đồng tu bên đó vô cùng cảm động, vì mọi người đều chạy lánh nạn, còn tôi thì đến đó. Sau khi tôi nhận lời xong, rất nhiều đồng tu biết chuyện tôi đi Nhật, đến khuyên tôi chớ đi, bên đó có tai nạn thầy đi làm gì? Việc hoằng pháp đang cần thầy, nếu thầy hy sinh thì thật vô cùng đáng tiếc. Tôi trả lời: “*Tôi hứa rồi, tôi phải đi. Chúng ta hy vọng thông qua giảng kinh, tôi chuẩn bị qua đó giảng phẩm thứ sáu của kinh Vô Lượng Thọ, là 48 nguyện của A Di Đà Phật, hóa giải tai nạn có hiệu quả nhất. Chúng ta qua đó giảng để giúp hóa giải tai nạn, nếu không cứu được nạn, thì chúng ta gánh nạn*”. Sau cùng các đồng tu thấy khuyên tôi không được nên thưa với sư phụ thượng nhân, mong sư phụ khuyên tôi. Có một hôm, khi giảng kinh xong tại phòng thu âm, sư phụ vừa cởi áo tràng vừa nói: “*Có nhiều đồng tu khuyên con đừng đi Nhật Bản, bên đó có tai nạn, con nên suy nghĩ kỹ*”. Tôi liền quỳ xuống trước mặt sư phụ nói: “*Thưa sư phụ! Đệ tử sớm đã đem việc sanh tử gác qua một bên rồi*”. Sư phụ mỉm cười gật đầu, nói: “*Như vậy mới được!*”. Sau đó Ngài còn nói với tôi: “*Một mình con đi thì được rồi, không nên dẫn thêm người khác đi*”. Tôi nói: “*Thưa sư phụ! Có một số đồng tu như đội cảm tử, họ nhất định đòi đi theo, con phải làm sao?*”. Sư phụ nói: “*Thì con bảo họ phải viết di chúc*”. Cuối cùng, chân thật có nhiều đồng tu thật sự làm xong di chúc để theo tôi đi Nhật Bản.

Việc giảng kinh trong giai đoạn Phật thất, chúng tôi áp dụng phương pháp mà trước đây sư phụ từng đề xướng, đó là đều chú trọng Giải - Hành. Mỗi ngày niệm Phật một cây nhang, giảng pháp một cây nhang, mỗi cây nhang là một giờ ba mươi phút, cứ như thế luân phiên. Đại khái việc này sẽ có sự giúp đỡ rất lớn cho người sơ học. Tôi cũng tìm được căn cứ và lý luận này, đó là trên kinh A Di Đà nói: “***Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu, nhược nhất nhật, nhược nhị nhật, đến thất nhật***”. Đa Phật thất, lý luận này xuất phát từ kinh A Di

Đà, trong đó nói từ một đến bảy ngày. Xưa nay các tổ sư đại đức đã Phật thất đều chỉ niệm A Di Đà Phật, không giảng bất cứ kinh gì, chỉ có một câu Phật hiệu từ ngày thứ nhất đến ngày thứ bảy, để cầu nhất tâm bất loạn. Người chuyên tu thì cách như vậy vô cùng tốt, vì không xen tạp, thế nhưng người nào có thể tu như vậy? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ngày trước đã từng dự Phật thất một lần với thầy mình là Hạ Liên Cư, chính Hoàng Niệm Tổ nói, một đời này của tôi chỉ dự qua một lần Phật thất, chính là dự Phật thất với thầy Ngài. Chỉ có mấy người, mấy người này đều là những bậc phi phạm. Khi Ngài Hạ Liên Cư hội tập xong kinh Vô Lượng Thọ thấu triệt mọi đạo lý, vào lúc đó chỉ một câu Phật hiệu Ngài đã nắm được phần vãng sanh rồi, vì sao vậy? Vì Ngài có đầy đủ tín nguyện, chẳng lẽ Ngài Hạ Liên Cư mà không đầy đủ tín nguyện hay sao? Đầy đủ tín nguyện là nắm chắc được phần vãng sanh. Ngài cầu cái gì? Cầu phẩm vị tăng cao, cầu nhất tâm bất loạn, chỉ cần một lần Phật thất là đủ rồi. Ngài niệm đến sự nhất tâm, lý nhất tâm. Hoàng Niệm lão tiết lộ tin tức cho chúng ta, lúc Ngài Hạ Liên Cư niệm Phật, xuất hiện đủ loại cảnh giới không thể nghĩ bàn. Trong bài thơ khi Ngài bé quan nhập thất niệm Phật có nói: “Thường Tịch Quang xứ xứ hiện hiện”. Thường Tịch Quang là cảnh giới Phật, là lý nhất tâm bất loạn. Cách niệm này rất tốt đối với người tu giới. Người sơ học, nếu chỉ một câu Phật hiệu, niệm cứ kỳ kỳ lạ lạ, niệm không vô, thậm chí niệm ra trạng thái có thể tẩu hỏa nhập ma nữa. Bạn xem, ngày trước lão cư sĩ Lý Bình Nam đã nói, Ngài có tổ chức hai lần Phật thất tinh tấn, mỗi lần đều xảy ra việc, sau không dám tổ chức nữa, vì sao vậy? Vì xảy ra chuyện, người sơ học gặp cảnh giới không biết cách nào để đột phá, không có lý luận chỉ đạo, cho nên họ tu mù, luyện quáng. Vì vậy, người sơ học phải Giải - Hành đều trọng.

Những năm đầu sư phụ đã nói qua, hiện tại chúng ta đã Phật thất không thể giống như thời của Đại Sư Ấn Quang. Thời của Ngài chỉ một câu Phật hiệu là đủ, hiện nay thì không được. Người hiện tại thiện căn không đủ, phước đức cũng không đủ, vậy phải làm thế nào? Phải nghe kinh, tốt nhất là dùng phân nửa thời gian nghe pháp, phân nửa thời gian niệm Phật. Chúng ta y theo lời dạy bảo của sư phụ, thử nghiệm xem, vì Ngài đưa ra lý luận mà chưa từng thực nghiệm. Kết quả chúng tôi đã thực nghiệm trong kỳ Phật thất ở Nhật Bản, hiệu quả đặc biệt tốt. Cũng vừa đúng trong bảy ngày, tôi đã giảng xong toàn bộ phẩm thứ sáu “Phát đại thệ nguyện” và thêm phần Phật học vấn đáp. Thời gian niệm Phật là một cây nhang, giảng pháp cũng là một cây nhang. Mọi người đều pháp hỷ sung mãn, không một ai tẩu hỏa nhập ma.

Sau đó tôi tìm ra được căn cứ lý luận trong Kinh Di Đà, như vừa mới nói: “Văn thuyết A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu, nhược nhất nhật nãi chí thất nhật”. Ý nghĩa của câu “Văn thuyết A Di Đà Phật” là nói bạn vừa phải nghe kinh, vừa phải giảng kinh. Chữ “văn” đây không phải chỉ nghe câu Phật hiệu gọi là văn, mà phải nghe hiểu một cách rõ ràng về công đức danh hiệu của A Di Đà Phật mới gọi là “văn”. Nghe hiểu rồi thì gọi là “văn”, nếu không thì chỉ có nghe mà không có văn. Kinh Vô Lượng Thọ chính là nói công đức danh hiệu của A Di Đà Phật, nhất là phẩm thứ sáu “Phát đại thệ nguyện”, đây

là bốn nguyện công đức, đây gọi là văn. Có người nghe thì ta phải nói. “Văn thuyết A Di Đà Phật”, còn nói “Chấp trì danh hiệu”. “Văn danh” mới có thể sanh khởi tín, nguyện. “Chấp trì danh hiệu” là thuộc về hành. “Tín-Nguyện-Hạnh”, ba món tư lương đều đầy đủ thì từ một ngày đến bảy ngày, không chừng bạn đã đạt đến nhất tâm bất loạn rồi. Hơn nữa, nhất tâm bất loạn này theo bản dịch của Ngài Huyền Trang gọi là “hệ niệm bất loạn”, Ngài Huyền Trang thì hoàn toàn dịch theo từng chữ trong nguyên văn, (kinh A Di Đà có hai bản dịch, bản dịch của Ngài Cưu Ma La Thập là bản thông hành), Ngài Cưu Ma La Thập nói nhất tâm bất loạn, trên thực tế mà nói là “hệ niệm bất loạn. Cho nên ý nghĩa của chữ “nhất tâm” là “nhất tâm hệ niệm”, bạn chỉ chuyên chú niệm Phật gọi là “nhất tâm hệ niệm”; có thể không loạn chính là không khởi vọng tưởng, chánh niệm phân minh. Công phu được như vậy thì khi bạn lâm chung, như đoạn kinh văn nói: ***“Kỳ nhân lâm mạng chung thời, tâm bất điên đảo, A Di Đà Phật, dữ chư thánh chúng hiện tại kỳ tiền, thị nhân lâm mạng chung thời tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc quốc độ”***.

Đoạn kinh văn này nói rất rõ ràng, bạn muốn khi lâm chung tâm không điên đảo, nghiệp chướng không khởi, phiền não không khởi, không quên mất chánh niệm, đây là nhờ A Di Đà Phật gia trì cho bạn. A Di Đà Phật cùng các thánh chúng hiện ra ở trước mặt bạn, thì tâm của bạn không điên đảo, đây là nhờ Phật quang chiếu rọi. Vì sao A Di Đà Phật hiện ra trước mặt bạn? Bởi vì bạn có thể chí tâm tín nạo, bạn có thể chân thành phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Nhờ tâm chân thành tín nguyện của bạn mà cảm đến đức Phật A Di Đà hiện ra trước mặt khi bạn lâm chung, khiến cho tâm bạn không điên đảo, chứ không phải bạn có năng lực gì làm cho tâm không điên đảo. Đây là nhờ vào tha lực, không phải nhờ tự lực. Tha lực của A Di Đà Phật bảo chúng cho bạn. Cho nên khi bạn dự Phật thất, có thể trong bảy ngày đạt được hệ niệm bất loạn, tức là luôn luôn nghĩ đến A Di Đà Phật, luôn tha thiết muốn đi đến thế giới Cực Lạc, nghĩ đến y chánh trang nghiêm của Ngài, tâm tâm ngưỡng vọng. Mặc dù chỉ bảy ngày, nhưng sau bảy ngày, tâm của bạn sẽ không thoái, vì sao vậy? Có A Di Đà Phật gia trì bạn, có mười phương chư Phật hộ niệm cho bạn. Trong kinh A Di Đà đã nói rất rõ ràng, bạn có thể ***“văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả”***. Chư Phật danh đây không phải là Phật nào khác, mà chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là tổng danh hiệu của chư Phật, Ngài làm đại biểu. “A” dịch là vô, “Di Đà” là lượng, dịch trực tiếp A Di Đà Phật là Vô Lượng Phật. A Di Đà Phật chính là Vô Lượng Phật, như vậy A Di Đà Phật có phải là danh hiệu của chư Phật không? Cho nên danh hiệu A Di Đà Phật bạn có thể nghe được rồi, công đức cũng hiểu thấu rồi, kinh Vô Lượng Thọ có thể nghe hiểu rồi, bạn có thể thọ trì, thì chính là ***“thiện nam tử thiện nữ nhân, tức đắc nhất thiết chư Phật tri sở hộ niệm, bất thoái chuyển nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”***, bạn sẽ không còn thoái chuyển trên đường Bồ Đề nữa. Cho nên, nếu một ngày đến bảy ngày, bạn chân thật giữ được hệ niệm bất loạn, tâm luôn luôn hướng về thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì Phật lực gia trì, bạn sẽ không thoái chuyển, xem như “Niệm Phật Tam Muội” bạn đạt được rồi.

Trước mắt chúng ta có tấm gương, đó là cô giáo Lưu Tố Vân. Khi Phật thất ở Nhật Bản, chúng tôi đã dùng phương pháp này, vừa có văn danh lại thêm trì danh, nghe giảng một cây nhang, niệm Phật một cây nhang. Khi trở về báo cáo với sư phụ: “*Chúng con dùng phương pháp này thí nghiệm rất hay, rất tốt*”. Sư phụ gật đầu, nói một câu: “*Về nguồn không hai lối, phương tiện có nhiều ngõ*”. Câu này để bạn chính mình tự tham cứu. Ý nghĩa là gì? Nghĩa là đối với chúng sanh xã hội ngày nay, đây là một pháp môn phương tiện. Trong pháp môn niệm Phật có rất nhiều phương tiện. “Tín-Nguyện-Hạnh” chúng ta đều xem trọng, giải hành đều xem trọng. Vừa có văn thuyết A Di Đà Phật, vừa có chấp trì danh hiệu, từ một ngày đến bảy ngày hiệu quả rất tốt. Khi chúng tôi đã Phật thất ở Nhật Bản, vào buổi tối hôm đó, đến cây nhang mà tôi giảng kinh, giảng được phân nửa thì quả thật động đất xảy ra, tòa lầu đó cứ lắc qua lắc lại. Lúc đó tôi nói với mọi người: “*Các vị xem, A Di Đà Phật đến để diễn tuồng. Bây giờ chính là lúc lâm mạng chung thời của chúng ta. Giả như động đất lớn hơn làm sập lầu, chúng ta cũng không cần trốn, cũng không cần tránh, mọi người hãy chấp tay niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương. Nếu như chúng ta chưa đến lúc lâm chung, A Di Đà Phật sẽ giúp chúng ta hóa giải động đất. Giả như đến lúc lâm chung rồi, phải ra đi thì A Di Đà Phật nhất định đến hiện tiền tiếp dẫn*”. Chúng tôi cùng nhau niệm Phật, không giảng nữa. Tôi vẫn ngồi trên bục giảng, mọi người ngồi bên dưới cùng nhau chấp tay niệm Phật, đợi A Di Đà Phật đến. Tôi xem thấy, có cư sĩ Tôn Phụng Vân, cô cũng có đến nơi đây. Lúc đó cô cũng có mặt ở hội trường và có rất nhiều đồng tu nữa. Khi đó chúng tôi vừa lắc lư vừa niệm Phật, niệm được vài phút thì không lắc nữa. Không lắc nữa nên chúng tôi nghĩ A Di Đà Phật không đến đón chúng tôi, để chúng tôi ở lại còn có nhiệm vụ, vậy thì tiếp tục giảng kinh thôi. Qua ngày hôm sau báo chí đăng tải, tối hôm qua có động đất 5,8 độ. Năm phẩy tám độ cũng không phải nhỏ, vốn là cấp 7 nay biến thành 5,8 cũng khá tốt, hóa giải được một chút. Rất tiếc lúc đó số người hơi ít, chỉ hơn 100 người dự Phật thất, nếu hơn 1.000 người như hội trường hôm nay, tôi tin chắc sẽ hóa giải thành không. Mặc dù là 5,8 độ nhưng không một ai bị thương vong, sau đó cũng không thấy động đất xảy ra nữa, chúng tôi cũng bình an trở về. Cho nên bạn xem, đây là khảo nghiệm tín nguyện của chúng ta, có tai nạn, lâm nạn không sợ hãi, đó là gì? Thử thách tâm tha thiết vãng sanh của bạn. Tai nạn đối với người tu hành của chúng ta mà nói là việc tốt, bức bách bạn dốc hết sức để niệm Phật. Do đó niệm Phật trong lúc động đất, nhà lầu rung chuyển là lúc thành khẩn nhất, chân thật cũng gần như nhất tâm bất loạn.

Vừa rồi chúng tôi nói đến tâm chí thành, thâm tâm và tâm hồi hướng phát nguyện. Đây chính là “tâm Bồ Đề”, cụ thể như lời Ngài Đại Sư Ngẫu Ích nói là “Tín - Nguyện”, dùng tín nguyện chân thành để cầu sanh Tịnh Độ, đây chính là tâm Vô Thượng Bồ Đề. Tâm chí thành là tâm chân thành. Thâm tâm là tâm tin sâu, tin tưởng A Di Đà Phật và thế giới Cực Lạc, tin tưởng công đức bổn nguyện của A Di Đà Phật là không thể nghĩ bàn, Ngài nhất định đến tiếp dẫn chúng ta vãng sanh Tịnh Độ. Chúng ta phải phát nguyện, phải hồi hướng phát nguyện. Vì sao phải phát nguyện vãng sanh Tây Phương? Mục đích này phải làm cho rõ ràng, không phải vì thế giới Cực Lạc xinh đẹp, đời sống

hưởng thụ, muốn mặc được mặc, muốn ăn được ăn. Khi muốn ăn, cả trăm món thức ăn ngon đẹp tự nhiên hiện ra, hơn cả hoàng đế ngày xưa. Muốn ăn thì thức ăn liền đến, không muốn ăn thì tự nó biến mất, không cần phải rửa chén, thật quá tốt. Ngoài ra còn có cung điện bảy báu, chỗ đẹp như vậy mà không đi thật uổng. Nếu tâm của bạn như vậy là có vấn đề, vì sao vậy? Vì hoàn toàn chỉ nghĩ đến chính mình, đây không phải tâm Bồ Đề. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là trang nghiêm như vậy, đích thực là hưởng thụ cao nhất, tuy nhiên bạn không phải vì hưởng thụ mà đi, mà là vì bạn mong muốn đến thế giới Cực Lạc, nương nhờ sự gia trì của A Di Đà Phật để hồi phục trí tuệ, năng lực trong tự tánh của chính mình, rồi trở lại thế giới Ta Bà, hoặc là hóa thân mười thế giới rộng độ chúng sanh. Vì mong muốn thành Phật mà đi, thì tâm này mới tương ứng được với A Di Đà Phật. Cho nên tâm hồi hướng phát nguyện, không chỉ hồi hướng chính mình thành Phật, mà còn hồi hướng tất cả chúng sanh thành Phật. Thế nên sự phụng thờ nhân của chúng ta đem tâm Bồ Đề giảng thành năm phương diện, đó là năm điều: **“Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác, Từ bi”**. “Chân thành” là tâm chí thành; “Thanh tịnh, Bình đẳng, Chánh giác” chính là thâm tâm; “Từ bi” là đối với chúng sanh, chính là hồi hướng phát nguyện, cho nên đều tương ứng. Bạn có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây chính là Phật tâm. Tâm này bạn làm thế nào đạt được? Bạn có thể chí tâm phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ thì tự nhiên liền được chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Việc này rất dễ dàng, bạn đã tìm ra con đường tắt. Ngay khi bạn chân thật phát khởi được cái tâm này, bạn tự nhiên nghĩ đến, ta phải vì chúng sanh hiện tiền làm ra tấm gương tốt.

Trên kinh Vô Lượng Thọ nói, khi A Di Đà Phật còn ở nhân địa, Ngài đã trang nghiêm chúng hạnh, qui phạm đầy đủ, quán pháp như hóa, Tam Muội thường tịch; khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người; khéo giữ thân nghiệp, không phạm oai nghi; khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm. Cho nên bạn tự nhiên rất muốn làm như vậy, bạn liền phát tâm Bồ Đề, nghĩ đến hiện giờ mình là người cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì mình phải làm ra tấm gương tốt. Vừa mới bắt đầu có thể phải khắc ý một chút để làm, nhưng không sao, làm rồi sẽ quen. Thí dụ nói, hiện tại bạn đắc cử tổng thống của một quốc gia, hoặc làm hoàng đế, ngày mai phải đăng cơ, ngày mai lên ngôi thì hôm nay đã là hoàng đế rồi, bạn nhất định sẽ nghĩ đến, ta phải làm ra tấm gương tốt, bởi vì mọi người đều nhìn ta, muôn ngàn cặp mắt đang chú ý. Nếu bạn không làm ra được hình dáng tốt, có phải bạn làm hoàng đế thật là xấu hổ hay không? Do đó bạn tự nhiên trang nghiêm chúng hạnh, qui phạm đầy đủ ngay. Cũng vậy, hiện tại bạn chân thật phát tâm cầu sanh Tây Phương rồi, đồng thời biết A Di Đà Phật chắc chắn đến tiếp đón bạn, chẳng phải lúc đó bạn phải đưa ra hình dáng tốt không? Nếu không thì bạn sẽ mất mặt với A Di Đà Phật. Tuy hiện tại bạn vẫn chưa có đi, nhưng cũng phải có chút giống chư thượng thiên nhân của thế giới Tây Phương, phải dụng tâm, phải tận tâm tận lực, mỗi giờ mỗi phút vì chúng sanh làm ra tấm gương tốt. Cho nên, ngay khi tâm Bồ Đề của bạn vừa phát thì bạn liền có động lực, ngay khi bạn vừa phát tâm Bồ Đề thì bạn liền nắm chắc được phần vãng sanh Tây Phương.

Ba tháng trước, vào ngày 29 tháng 3, ông Huỳnh Kim Tiên ở Singapore đã vãng sanh Tây Phương. Những đồng tu ngồi đây cũng có nhiều người đi trợ niệm. Vào ngày 23 tháng 3, trước sáu ngày ông vãng sanh, tôi thừa lệnh sư phụ đi thăm ông ấy, vì ông ấy có công đức hộ pháp rất lớn. Ông nhìn tôi và nói, đã vào thời kỳ cuối của ung thư rồi, ông rất muốn cầu sanh Tây Phương, thế nhưng ông nói ông không có tín tâm. Tôi nói, ông nhất định phải có niềm tin. Trong lòng tôi nghĩ, không có niềm tin mà muốn vãng sanh thì làm sao được! Vì có câu: “Được sanh hay không hoàn toàn do tín, nguyện có hay không”. Bạn có chân tín, thiết nguyện chắc chắn được vãng sanh, nếu bạn không có thì cho dù Phật đến cũng không thể giúp được bạn. Cho nên tôi nghĩ, nhất định phải khích lệ ông ấy sanh khởi tín nguyện. Nguyện thì ông rất muốn nguyện được đi rồi, chỉ là tín tâm không đủ.

Ông nói: *“Toàn thân tôi đau nhức, không niệm Phật được”*.

Tôi nói: *“Niệm Phật không được cũng không sao, trong tâm ông thật muốn đi thì được”*.

Ông nói: *“Tôi thật muốn đi”*.

Tôi nói: *“Nếu thật muốn đi thì A Di Đà Phật nhất định sẽ đến đón. Nếu như A Di Đà Phật không đến đón thì Ngài không thành chánh giác. Mà Ngài đã thành được chánh giác rồi, do đó ông nhất định được thành Phật, ông có thể vãng sanh”*.

Sau khi ông nghe rồi, thấy có đạo lý, ông hỏi tôi: *“Tôi có thể vãng sanh hay không?”*

Tôi nói: *“Ông có thể vãng sanh, ông nhất định có thể. Ông phải có lòng tự tin, ông phải tin Phật”*. Ông ấy nghe xong mặt mày, tinh thần liền sáng ra.

Tôi nói: *“Chúng ta cùng nhau niệm Phật, tôi cùng niệm với ông”*.

Ông nói: *“Thân thể của tôi rất đau”*.

Tôi nói: *“Không sao, càng đau càng phải niệm”*. Tôi nắm lấy tay ông ấy, cùng niệm A Di Đà Phật. Ông nhất định phải dốc sức niệm, càng đau càng phải dốc sức niệm, niệm thì sẽ không đau. Ông dốc sức ra niệm, quả thực không còn đau, quên cả đau, không phải không đau mà quên đau. Ông đã thật sự tập trung vào câu Phật hiệu. Mỗi khi thấy ông có giải đãi, tôi liền nắm chặt tay ông, thúc giục ông phải tinh tảo niệm Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Ông cứ niệm theo tôi như thế, niệm đến toàn thân toát mồ hôi, vô cùng nỗ lực; niệm một lúc thì liền đầy đủ tín tâm, cũng là nhờ công đức Phật hiệu gia trì ông. Người nhà ông cũng có ra hộ niệm cho ông. Vì tôi không thể ở đó lâu, nên buổi sáng đến, chiều lại phải về. Tôi nói: *“Ông cố gắng niệm Phật, nhất định sẽ được vãng sanh. Lần sau tôi trở lại thăm ông, ông phải có thành tích cho tôi xem”*. Ông gật đầu, vừa niệm Phật, chỉ chấp tay, không chào tôi vì lo niệm Phật. Kết quả, sau khi tôi đi, ông niệm được bốn ngày, tôi về ngày 24 thì ngày 28 ông nói với người trong nhà: *“Tôi thấy A Di Đà Phật rồi. A Di Đà Phật nói với tôi, hai ngày nữa sẽ đến đón tôi”*.

vãng sanh”. Ông sợ người nhà nghe không hiểu, nên từ chiều đến tối lặp đi lặp lại ba lần, nói còn hai ngày nữa. Cô con dâu rất hiếu thảo, nhưng học Phật không nhiều, nên chẳng cho là việc gì. Quả thật, ngày 28 ông nói ra thì ngày 29 ông thật sự vãng sanh, trước sau hai ngày. Trước lúc ông vãng sanh một giờ, ông gọi người nhà thay quần áo, lau mình sạch sẽ, thay ra giường để chuẩn bị nghênh đón A Di Đà Phật đến. Sau cùng niệm Phật an tường mà đi, thế là vãng sanh Tây Phương.

Sự thị hiện của ông ấy khiến cho chúng ta hiểu sâu hơn cách nói của Đại Sư Ngẫu Ích: “Vãng sanh được hay không hoàn toàn do có tín nguyện hay không”. Chân thật thể hội! Công phu niệm Phật của ông thực tế không được, trước khi lâm chung thường hay nổi giận cáu gắt, nếu nói công phu thì không được. Thế nhưng bạn vãng sanh không phải nhờ công phu của bạn, mà nhờ tín nguyện của bạn. Bạn thấy ông ấy chính là nhờ tín nguyện đầy đủ, lập tức được vãng sanh. Đây chính là phát tâm Bồ Đề.

Hôm nay thời gian đã hết, tôi chỉ giảng đến đây. Cám ơn các vị.

A Di Đà Phật!